



---

---

---

---

---

---

---

**NỘI DUNG CHÍNH**

- ☐ TMQT là gì?
- ☐ TMQT bao gồm những hoạt động nào?
- ☐ Tại sao các nước lại tham gia vào TMQT?
- ☐ Các xu hướng nào ảnh hưởng đến TMQT?
- ☐ Các xu hướng tác động đến TMQT như thế nào?

---

---

---


---

---

---

---

☐ TMQT là gì?



---

---

---

---

---

---

---

## TMQT là gì?

- TMQT là quá trình *mua bán, trao đổi hàng hóa - dịch vụ* giữa các chủ thể kinh tế thông qua hoạt động mua bán, lấy *tiền tệ làm trung gian trao đổi*.
- Là một hoạt động KTQT
- TMQT có gì khác so với TM nội địa?



---

---

---

---

---

---

---

## TMQT là gì? (tiếp)

- So với thương mại trong nước, TMQT có các đặc điểm khác biệt cơ bản
    - Chủ thể tham gia vào hoạt động buôn bán => luật pháp điều chỉnh
    - Đối tượng của hoạt động buôn bán: Vượt khỏi biên giới của một quốc gia => kiểm soát của Chính phủ, hàng rào thương mại, chính sách thương mại quốc tế.
    - Gắn liền với việc sử dụng các đồng tiền quốc gia khác nhau => Cân cân thanh toán quốc tế, Tỷ giá hối đoái.
    - Thị trường đa dạng
    - Vận chuyển hàng hóa: phức tạp hơn và kèm theo nhiều thủ tục hải quan, bảo hiểm...
- => Thương mại quốc tế phức tạp hơn rất nhiều



---

---

---

---

---

---

---

TMQT bao gồm những hoạt động nào?



---

---

---

---

---

---

---

### TMQT gồm những hoạt động nào?

- Xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa hữu hình
- Xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa vô hình
- Gia công quốc tế:
  - Khái niệm
  - Ví dụ: gia công giày, hàng dệt may
  - Gia công thuê cho nước ngoài
  - Thuê nước ngoài gia công



---

---

---

---

---

---

---

### TMQT gồm những hoạt động nào?

- Tái xuất khẩu:
  - Xuất khẩu những hàng hóa trước đây đã nhập khẩu nhưng không qua gia công chế biến => rất đa dạng
  - Ví dụ:
    - (?) Công ty IBM xuất khẩu 100 chiếc máy tính sang chi nhánh ở Việt Nam để dự hội chợ
    - (?) Chi nhánh của công ty giày Trung Quốc xuất khẩu lại cho công ty Trung Quốc 1000 đôi giày đã gia công lại
    - (?) Công ty Thái Bình Dương của Việt Nam xuất khẩu 1000 chiếc TV đã nhập khẩu từ Nhật Bản sang thị trường Lào
    - (?) Nhập hạt cà phê về, cho vào bao, đánh bóng, xử lý lại vỏ lụa, bắn hạt đen => tái xuất khẩu không?
    - (?) Hàng hư hỏng, trả lại nước xuất khẩu
  - Mục tiêu: kinh doanh, phi kinh doanh

---

---

---

---

---

---

---

### TMQT gồm những hoạt động nào? (tiếp)

- Việt Nam: Tạm nhập để tái xuất (temporary import for export) NĐ 12/2006/QĐ-CP hoặc QĐ 1311-1998-QĐ BTM; QĐ 0123/1999/QĐ-BTM; QĐ 1064/TM-PC...
  - Mua hàng hóa từ một nước để bán cho một nước khác, có làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam, rồi lại làm thủ tục xuất khẩu cho chính hàng hóa đó ra khỏi Việt Nam mà không qua gia công chế biến.



---

---

---

---

---

---

---

### TMQT gồm những hoạt động nào? (tiếp)

- Việt Nam: Tạm nhập để tái xuất (temporary import for export)
  - Không được coi là kinh doanh theo tạm nhập tái xuất và được điều chỉnh theo quy chế riêng
    - Tạm nhập nhằm mục đích dự hội chợ, triển lãm, hoặc sửa chữa máy móc, phương tiện theo qui định của hợp đồng hợp tác đầu tư, liên doanh sản xuất... rồi để tái xuất
    - Hàng hóa nhập khẩu nhằm mục đích sử dụng trong nước, nhưng sau một thời gian, vì lý do nào đó, không sử dụng trong nước nữa mà tái xuất ra nước ngoài



---

---

---

---

---

---

---

### TMQT gồm những hoạt động nào? (tiếp)

- Việt Nam: Tạm nhập để tái xuất – Giám sát chặt chẽ
  - Mục 3 điều 12, chương III Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 " *Hàng tạm nhập tái xuất phải làm thủ tục hải quan khi nhập khẩu vào Việt Nam và chịu sự giám sát của hải quan cho tới khi thực xuất khẩu ra khỏi Việt Nam.* "
  - Được lưu lại tại Việt Nam không quá một trăm hai mươi ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tạm nhập. Trường hợp cần kéo dài thời hạn => đề nghị gia hạn => thời hạn gia hạn mỗi lần không quá ba mươi ngày và không quá hai lần gia hạn.

---

---

---

---

---

---

---

### TMQT gồm những hoạt động nào? (tiếp)

- Việt Nam: Tạm nhập để tái xuất
  - Theo Thông tư 05/TT-BCT có hiệu lực từ 4/4/2013, ký ngày 18/2/2013 áp dụng đối với một số hàng hóa nhất định
  - Điều 13:
    - Được lưu lại tại Việt Nam không quá 45 ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tạm nhập. Trường hợp cần kéo dài thời hạn => đề nghị gia hạn => thời hạn gia hạn mỗi lần không quá 15 ngày và chỉ được gia hạn một lần.

---

---

---

---

---

---

---

### TMQT gồm những hoạt động nào? (tiếp)

- **Chuyển khẩu**

- Hàng hoá được chuyển từ nước này sang nước khác thông qua lãnh thổ nước thứ ba
- Ví dụ: xuất khẩu gỗ từ Canada sang Mexico
  - Thực hiện các dịch vụ như vận chuyển quá cảnh, lưu kho, lưu bãi...



---

---

---

---

---

---

---

### TMQT gồm những hoạt động nào? (tiếp)

- **Chuyển khẩu (QĐ 1064/TM-PC) – Switch Trade**

- *Thương nhân Việt Nam mua hàng của một nước để bán cho một nước khác mà không làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và không làm thủ tục xuất khẩu ra khỏi Việt Nam.*

- *Cửa khẩu: nộp đầy đủ các giấy tờ cần thiết*
- *Chịu sự giám sát đến khi thực xuất ra khỏi Việt Nam; lợi dụng chuyển khẩu để trốn hàng vào trong nước*

- **Các hình thức**

- Hàng hoá được vận chuyển từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu có qua cửa khẩu Việt Nam
- Hàng hoá được vận chuyển từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu có qua cửa khẩu Việt Nam và đưa vào kho ngoại quan
- Hàng hoá được vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu không qua cửa khẩu Việt Nam.

---

---

---

---

---

---

---

### TMQT gồm những hoạt động nào? (tiếp)

- **Xuất khẩu/Nhập khẩu tại chỗ: (QĐ 928/QĐ – BTC)**

- Bán hàng hóa cho khách du lịch...
- Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là hàng hoá do thương nhân Việt Nam (bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp chế xuất) xuất khẩu cho thương nhân nước ngoài nhưng theo chỉ định của thương nhân nước ngoài hàng hoá đó được giao tại Việt Nam cho thương nhân Việt Nam khác

---

---

---

---

---

---

---

## TMQT gồm những hoạt động nào? (tiếp)

- Xuất khẩu/Nhập khẩu tại chỗ:
  - Thông thường: làm nguyên liệu sản xuất hàng xuất khẩu hoặc nguyên liệu/bán thành phẩm để gia công cho bên nước ngoài
  - Tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ
  - Ưu điểm
    - Tiết kiệm chi phí: vận chuyển, đóng gói, bảo hiểm...




---

---

---

---

---

---

---

---

Tại sao các nước lại tham gia vào TMQT?




---

---

---

---

---

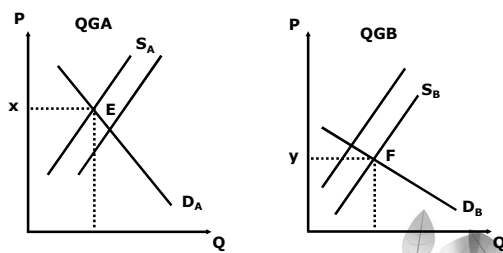
---

---

---

## Tại sao các nước lại tham gia vào TMQT?

TMQT trong trường hợp buôn bán với khối lượng nhỏ



Kiểm lợi nhuận nhờ chênh lệch giá

---

---

---

---

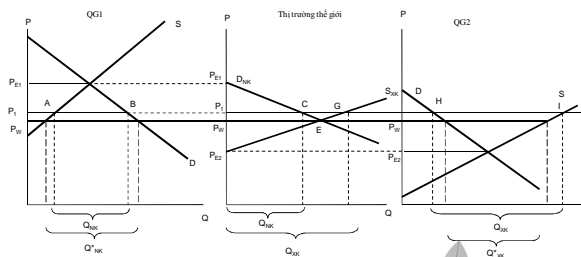
---

---

---

---

Tại sao các nước lại tham gia vào TMQT? (tiếp)



TMQT trong trường hợp khối lượng buôn bán lớn  
 Lượng cầu quá mức của thế giới – Lượng cung quá mức của thế giới  
 Giá quốc tế là  $P_w$ . Khối lượng buôn bán =  $Q'_{NK} = Q'_{XK}$

Tại sao các nước lại tham gia vào TMQT? (tiếp)

- Lợi nhuận: sự chênh lệch giá
- Sở thích tiêu dùng khác nhau và đa dạng
- Sự khác biệt về nguồn lực sản xuất
  - Tài nguyên thiên nhiên
  - Con người
  - Công nghệ...
- Đạt được tính kinh tế của quy mô



Các xu hướng nào ảnh hưởng đến TMQT?



### Những xu hướng phát triển cơ bản của thế giới ảnh hưởng tới TMQT

- Xu hướng 1: Xu hướng hoà bình hợp tác vì sự tiến bộ và sự phát triển
  - Thế giới đang chuyển từ đối đầu sang đối thoại, từ biệt lập sang hợp tác và phát triển: đối đầu quân sự - đối thoại chính trị
  - Xuất hiện những vấn đề mang tính toàn cầu
    - Kinh tế
    - Chính trị
    - Xã hội
    - Môi trường
  - Quá trình toàn cầu hóa
  - Cách thức giải quyết mâu thuẫn trong thời đại hiện nay là thông qua đối thoại, hòa bình



---

---

---

---

---

---

---

---

### Những xu hướng phát triển cơ bản của thế giới ảnh hưởng tới TMQT (tiếp)

- Xu hướng 2: Chuyển sang công nghệ mới có tính toàn cầu
  - Cách mạng khoa học công nghệ phát triển với tốc độ cao
  - Nền văn minh nông nghiệp: 10.000 TCN đến thế kỷ 18
  - Nền văn minh công nghiệp: thế kỷ 18
  - => không thể tăng cao năng suất lao động xã hội do tăng trưởng cao đồng nghĩa với sử dụng nhiều tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường.
  - Nền văn minh hậu công nghiệp (trí tuệ) – kinh tế tri thức
    - Công nghệ mới có tính toàn cầu: công nghệ tin học, viễn thông,



---

---

---

---

---

---

---

---

### Những xu hướng phát triển cơ bản của thế giới ảnh hưởng tới TMQT (tiếp)

- Xu hướng 3: Xu hướng hình thành và phát triển các công ty xuyên quốc gia (TNCs)
  - 75.000 TNCs với mạng lưới khắp toàn cầu và hoạt động trong mọi lĩnh vực thương mại quốc tế
  - Ưu thế của TNCs
    - Năng lực tổ chức sản xuất
    - Lợi thế về NCKH
    - Lợi thế về cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm
    - Tiềm lực tài chính hùng hậu.



---

---

---

---

---

---

---

---



### Những xu hướng phát triển cơ bản của thế giới ảnh hưởng tới TMQT (tiếp)

- Xu hướng 4: Khu vực châu Á - Thái Bình Dương trở thành trung tâm phát triển kinh tế mới của thế giới
  - Vòng cung châu Á – Thái Bình Dương
  - 5 lực lượng kinh tế - chính trị lớn của thế giới
  - Phát triển năng động
  - Hội tụ điều kiện tự nhiên thuận lợi: vị trí địa lý, tài nguyên



---

---

---

---

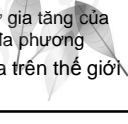
---

---

---

### Những xu hướng phát triển cơ bản của thế giới ảnh hưởng tới TMQT (tiếp)

- Xu hướng 5: Xu hướng chuyển sang kinh tế thị trường và mở cửa
- Xu hướng 6: Xu hướng khu vực hoá và toàn cầu hoá
  - Xu thế phát triển nổi bật và quan trọng
  - Nội dung của TCH
    - Tự do hóa thương mại
    - Tự do hóa tài chính
    - Tự do hóa đầu tư
  - Hình thành các liên kết kinh tế quốc tế và sự gia tăng của các hiệp định thương mại song phương và đa phương
  - Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia trên thế giới



---

---

---

---

---

---

---

Các xu hướng tác động đến TMQT như thế nào?



---

---

---

---

---

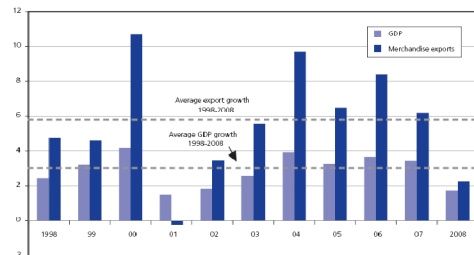
---

---

### Tác động của các xu hướng phát triển của thế giới đối với TMQT

- Thương mại quốc tế tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng trưởng GDP thế giới

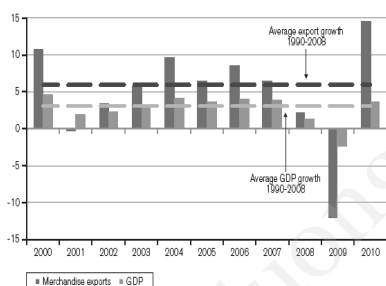
Chart 3  
Growth in the volume of world merchandise trade and GDP, 1999-2008  
(Annual percentage change)



### Tác động của các xu hướng phát triển của thế giới đối với TMQT

- Thương mại quốc tế tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng trưởng GDP thế giới

Figure 1: Growth in volume of world merchandise trade and GDP, 2000-10 (Annual percentage change)



### Tác động của các xu hướng phát triển của thế giới đối với TMQT (tiếp)

- Xu thế phát triển của thương mại
  - Biên giới giữa các quốc gia không còn
    - Sự phát triển của mạng lưới thông tin toàn cầu
    - Sự có mặt của các TNCs
    - Xu hướng khu vực hóa, toàn cầu hóa và hình thành các FTAs
  - Sự phát triển các thương hiệu toàn cầu
    - Nhu cầu của người tiêu dùng ở các quốc gia có xu hướng xích lại gần nhau hơn.

Tác động của các xu hướng phát triển  
của thế giới đối với TMQT (tiếp)

- Sản phẩm trở nên đa dạng và đổi mới nhanh
  - Tiến bộ KHCN
- Thương mại điện tử (TMĐT) trở nên phổ biến
  - Thực hiện các giao dịch thương mại thông qua Internet
  - Hệ thống Internet, toàn cầu hóa các dịch vụ tài chính ngân hàng, tự do hóa thương mại là những nhân tố then chốt hình thành TMĐT



---

---

---

---

---

---

---

Tác động của các xu hướng phát triển  
của thế giới đối với TMQT (tiếp)

• **Tác động tới chuyển dịch cơ cấu hàng hoá**

- Tăng vai trò của thương mại dịch vụ trong TMQT
- Tỷ trọng buôn bán nhóm hàng nông sản, nguyên liệu truyền thống có nguồn gốc tự nhiên giảm mạnh trên thị trường thế giới
- Tỷ trọng buôn bán nhóm hàng nhiên liệu, năng lượng, đặc biệt là dầu mỏ khí đốt tăng lên
- Tỷ trọng buôn bán nhóm hàng máy móc thiết bị tăng lên trong tổng kim ngạch buôn bán thế giới



---

---

---

---

---

---

---

Tác động của các xu hướng phát triển  
của thế giới đối với TMQT (tiếp)

• **Tác động tới chuyển dịch cơ cấu hàng hoá**

- Tỷ trọng buôn bán nhóm hàng nông sản giảm
  - Tiến bộ KHKT
  - Nhu cầu tiêu dùng
  - Giá cả



Nguồn: WTO, 2006

---

---

---

---

---

---

---

Tác động của các xu hướng phát triển của thế giới đối với TMQT (tiếp)

• **Tác động tới chuyển dịch cơ cấu hàng hoá**

– Tỷ trọng buôn bán nhóm hàng nguyên liệu truyền thống có nguồn gốc tự nhiên giảm mạnh trên thị trường thế giới

- Tiến bộ KHK
- Xuất khẩu giảm
- Nhập khẩu tăng chậm



---

---

---

---

---

---

---

Tác động của các xu hướng phát triển của thế giới đối với TMQT (tiếp)

• **Tác động tới chuyển dịch cơ cấu hàng hoá**

– Tỷ trọng buôn bán nhóm hàng nhiên liệu, năng lượng, đặc biệt là dầu mỏ khí đốt tăng lên

• Nguyên nhân

- Nhiên liệu chính
- Vai trò của dầu mỏ
- Trữ lượng dầu mỏ phân bố không đồng đều
- Chưa tìm ra nguồn năng lượng thay thế
- Giá dầu mỏ có xu hướng tăng



---

---

---

---

---

---

---

Tác động của các xu hướng phát triển của thế giới đối với TMQT (tiếp)

• **Tác động tới chuyển dịch cơ cấu hàng hoá**

– Tỷ trọng buôn bán nhóm hàng máy móc thiết bị tăng lên trong tổng kim ngạch buôn bán thế giới

• Nguyên nhân

- Quá trình chuyên môn hóa làm cho sản phẩm ngày càng mang tính quốc tế sâu sắc
- Giá cả diễn biến xu hướng thuận lợi
- CNH, HĐH ở các nước đang phát triển
- Vòng đời công nghệ ngày càng ngắn



---

---

---

---

---

---

---

### Tác động của các xu hướng phát triển của thế giới đối với TMQT (tiếp)

#### • Tác động tới cạnh tranh

- Cạnh tranh trên quy mô toàn cầu và trong tất cả các lĩnh vực
- Mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt
  - Cạnh tranh theo giá: Phá giá, giảm giá...
  - Cạnh tranh phi giá: Dịch vụ sau bán, chất lượng, quảng cáo...
- Thay đổi cơ cấu các hàng hóa có khả năng cạnh tranh
  - Những hàng hóa có khả năng cạnh tranh cao là sản phẩm của các ngành có liên quan hoặc trực tiếp sử dụng các thành tựu của công nghệ thông tin.
  - Các nước phát triển có ưu thế
  - Mức độ cạnh tranh trên thị trường nông sản tăng



### Tác động của các xu hướng phát triển của thế giới đối với TMQT (tiếp)

#### • Tác động tới cạnh tranh

- TMQT diễn ra trong cạnh tranh và mâu thuẫn
- Mâu thuẫn giữa các nước phát triển và đang phát triển về thương mại dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ, thương mại trong nông nghiệp, trợ cấp nông sản...
- Mâu thuẫn trong nội bộ các nước phát triển và đang phát triển
- Mâu thuẫn giữa các nước phát triển và các nước thuộc OPEC.



THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ  
2008 - 2009 - 2010 - 2011

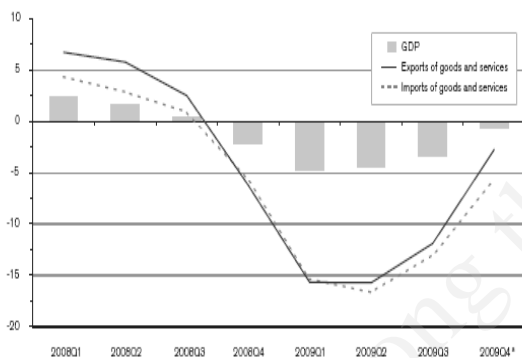


## Khủng hoảng tài chính toàn cầu

- 2008 : Thương mại thế giới ngừng trệ, sản xuất đình đốn, bất nguồn từ các nước phát triển, sau đó lan sang các nước đang phát triển.
- 2009: Thương mại toàn cầu sụt giảm nhiều hơn dự đoán từ các mô hình kinh tế lượng, nhiều hơn dự đoán ban đầu của WTO.

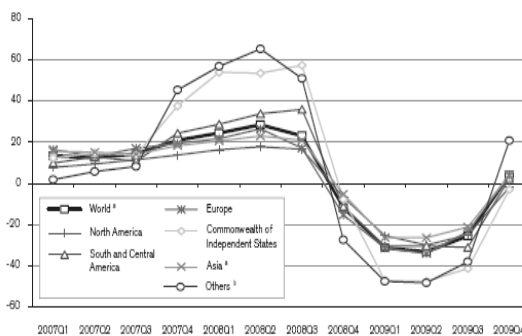


Figure 4: Real GDP and trade growth of OECD countries, 2008-09 (year-to-year percentage change)



\* Estimated based on available data.  
Source: OECD Quarterly National Accounts.

Figure 3: World merchandise exports by region, 2007Q1-2009Q4  
(Year-to-year percentage change in current US dollars)



a Includes significant re-exports.  
b Includes Africa and Middle East.  
Source: IMF, International Financial Statistics; Eurostat, Comext Database; National statistics; Global Trade Atlas.

## Khủng hoảng tài chính toàn cầu (tiếp)

- Nguyên nhân giảm thương mại toàn cầu
  - Sụt giảm nhu cầu trên toàn thế giới
  - Khan hiếm các nguồn tài trợ cho hoạt động thương mại (L/C, pre-shipping, post – shipping, export credit...)
  - Tăng các biện pháp bảo hộ



---

---

---

---

---

---

---

## Thương mại quốc tế 2008 - 2009

- Khủng hoảng tài chính toàn cầu đã làm thương mại quốc tế giảm sút trong năm 2009 xuống mức thấp nhất trong vòng 70 năm qua.
- Tốc độ tăng trưởng của thương mại quốc tế: 6.4% năm 2007; 2.1% năm 2008 và -12.2% năm 2009



---

---

---

---

---

---

---

## Thương mại quốc tế năm 2010

- Thương mại quốc tế tăng trưởng mạnh mẽ năm 2010
- Tốc độ tăng trưởng là hơn 14%
- Tốc độ tăng trưởng thương mại của các nước phát triển thấp hơn của các nước đang phát triển



---

---

---

---

---

---

---

## Thương mại quốc tế năm 2011

- Tốc độ tăng trưởng không đồng đều trong cả năm:
  - Giá trị thương mại toàn cầu trong quý I năm 2011 tăng 22% so với cùng kỳ năm 2010.
  - Đầu quý II: Tăng
  - Cuối năm: tăng trưởng chậm do ảnh hưởng của sóng thần và động đất Nhật Bản, khủng hoảng nợ châu Âu.
  - Cả năm: tăng trưởng 6,4%



---

---

---

---

---

---

---

HẾT CHƯƠNG 1



---

---

---

---

---

---

---